Người ký: Đại học Thái Nguyên
Email: Vt.dhtn@thainguyen.dcs.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 26.05.2022 07:32:16 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
*
Số 114-QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về công tác quy hoạch cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị (khoá XIII) về công tác quy hoạch cán bộ;

- Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;

- Căn cứ Quy định số 996-QĐ/TU, ngày 24/3/2022 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác quy hoạch cán bộ;

- Căn cứ Hướng dẫn số 22-HD/BCSĐ, ngày 10/5/2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) của Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Thái Nguyên khoá VI, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ Quy định số 01-QĐ/ĐU, ngày 21/9/2020 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên quản lý;

- Căn cứ Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về công tác quy hoạch cán bộ;

- Theo đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung nội dung về đối tượng giới thiệu quy hoạch tại Phụ lục 2C, Phụ lục 2E, Phụ lục 2F, Phụ lục 2G, Phụ lục 2H và Phụ lục 2I; Bổ sung Phụ lục 2K, Phụ lục 2L, Phụ lục 4A và Phụ lục 4B trong Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về công tác quy hoạch cán bộ (*có các Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Văn phòng Đảng ủy, các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên, Đảng ủy cơ sở, các tập thể và cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Cán sự Đảng Bộ GD&ĐT (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy TN (*báo cáo*),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ ĐHTN,
- Các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy ĐHTN,
- Các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội cấp ĐHTN,
- Cấp ủy cơ sở,
- Phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Lào Cai,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Phạm Hồng Quang

PHỤ LỤC 2C

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ HỘI ĐỒNG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN; GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN; PHÓ GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN; VĂN PHÒNG, VĂN PHÒNG ĐẢNG - ĐOÀN THỂ, CÁC BAN CHỨC NĂNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 114-QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

I. Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Giám đốc ĐHTN

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Phó Giám đốc ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Bí thư Đảng ủy Đảng bộ cơ sở; Chủ tịch hội đồng trường đại học thành viên và tương đương; Hiệu trưởng trường đại học thành viên và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Phó Giám đốc ĐHTN

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Bí thư Đảng ủy Đảng bộ cơ sở; Chủ tịch hội đồng trường đại học thành viên và tương đương; Hiệu trưởng trường đại học thành viên và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Bí thư Đảng ủy Đảng bộ cơ sở; Phó Chủ tịch Hội đồng trường đại học thành viên và tương đương; Phó Hiệu trưởng trường đại học thành viên và tương đương; Thư ký Hội đồng ĐHTN; Chánh văn phòng,

trưởng ban chức năng và tương đương; Trưởng đơn vị trực thuộc và đơn vị thuộc ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch Chánh Văn phòng; Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể; Trưởng các ban chức năng và tương đương; Trưởng các đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng bộ cơ sở; Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể; Phó trưởng ban chức năng và tương đương; Phó đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương thuộc trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN; Chuyên viên chính và tương đương trở lên ở Văn phòng, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, các ban chức năng và tương đương thuộc ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch Phó Chánh Văn phòng; Phó Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể; Phó trưởng ban chức năng và tương đương; Phó các đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN; Chuyên viên chính và tương đương trở lên ở Văn phòng, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, các ban chức năng và tương đương thuộc ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối

với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó trưởng phòng, Phó trưởng khoa và tương đương thuộc trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Phó trưởng phòng, Phó trưởng khoa và tương đương của đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN; Chuyên viên và tương đương ở Văn phòng, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, các ban chức năng và tương đương thuộc ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 2E

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA TRƯỜNG NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 114-QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

I. Quy hoạch Hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ

1. Đối tượng 1:

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ Bộ phận Trường Ngoại ngữ; Phó Hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ phận Trường Ngoại ngữ; Bí thư chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch Phó Hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ

1. Đối tượng 1:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ phận Trường Ngoại ngữ; Bí thư chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó trưởng phòng, Phó trưởng khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ

1. Đối tượng 1:

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó trưởng phòng, Phó trưởng khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ; Chuyên viên chính và tương đương trở lên ở phòng, khoa của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch Phó trưởng phòng, Phó trưởng khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ

1. Đối tượng 1:

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ; Chuyên viên chính và tương đương trở lên ở phòng, khoa của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Phó trưởng bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ; Chuyên viên và tương đương ở phòng của Trường Ngoại ngữ (quy hoạch cho chức danh Phó phòng).

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V. Quy hoạch Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ

1. Đối tượng 1:

- Phó trưởng bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Đảng viên, viên chức của Khoa chuyên môn thuộc Trường Ngoại ngữ.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VI. Quy hoạch Phó trưởng bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ

Đối tượng: Đảng viên, viên chức của Khoa chuyên môn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

PHỤ LỤC 2F

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI CÁC TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 114-QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

I. Quy hoạch Giám đốc Phân hiệu ĐHTN

1. Đối tượng 1:

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Phân hiệu; Phó Giám đốc Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

3. Đối tượng 2:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phân hiệu; Bí thư Chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch Phó Giám đốc Phân hiệu

1. Đối tượng 1:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phân hiệu; Bí thư Chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó trưởng phòng, Phó trưởng khoa và tương đương của Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Phân hiệu

1. Đối tượng 1:

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó trưởng phòng, Phó trưởng khoa và tương đương của Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu; Chuyên viên chính và tương đương trở lên ở phòng, khoa của Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch Phó trưởng phòng, Phó trưởng khoa và tương đương của Phân hiệu

1. Đối tượng 1:

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu; Chuyên viên chính và tương đương trở lên ở phòng, khoa của Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Phó trưởng bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu; Chuyên viên và tương đương ở phòng, của Phân hiệu (quy hoạch cho chức danh Phó phòng).

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V. Quy hoạch Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu (nếu có)

1. Đối tượng 1:

- Phó trưởng bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu;

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Đảng viên, viên chức của Khoa chuyên môn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VI. Quy hoạch Phó trưởng bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu (nếu có)

Đối tượng: Đảng viên, viên chức của Khoa chuyên môn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

PHỤ LỤC 2G

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA KHOA QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 114-QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

I. Quy hoạch Trưởng khoa Khoa Quốc tế

1. Đối tượng 1:

- Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Khoa Quốc tế; Phó trưởng khoa Khoa Quốc tế.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Chi ủy viên Chi bộ Khoa Quốc tế; Trưởng bộ môn và tương đương của Khoa Quốc tế.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch Phó trưởng khoa Khoa Quốc tế

1. Đối tượng 1:

- Chi ủy viên Chi bộ Khoa Quốc tế; Trưởng bộ môn và tương đương của Khoa Quốc tế;

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Phó trưởng bộ môn và tương đương của Khoa Quốc tế;

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch Trưởng bộ môn Khoa Quốc tế và tương đương

1. Đối tượng 1:

- Phó trưởng bộ môn của Khoa Quốc tế và tương đương; Giảng viên chính và tương đương trở lên của Khoa Quốc tế.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Đảng viên, viên chức của bộ môn và tương đương thuộc Khoa Quốc tế.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch Phó trưởng bộ môn Khoa Quốc tế và tương đương

Đối tượng: Đảng viên, viên chức của bộ môn và tương đương thuộc Khoa Quốc tế.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

PHỤ LỤC 2H

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA TRUNG TÂM SỐ, TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH, NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(GỌI CHUNG LÀ ĐƠN VỊ)

(Kèm theo Quyết định số 114 -QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

I. Quy hoạch cấp trưởng đơn vị

1. Đối tượng 1:

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ cơ sở; cấp Phó đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Bí thư chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng và tương đương của đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch cấp phó đơn vị

1. Đối tượng 1:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Bí thư chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng và tương đương của đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó trưởng phòng và tương đương của đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị

1. Đối tượng 1:

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó trưởng phòng và tương đương của đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Chuyên viên chính và tương đương trở lên của đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch Phó trưởng phòng thuộc đơn vị

1. Đối tượng 1:

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Chuyên viên chính và tương đương trở lên của đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Đảng viên, viên chức của đơn vị.

- Đảng viên, viên chức ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 2I

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA; TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC; TRUNG TÂM HỢP TÁC QUỐC TẾ; TRUNG TÂM ƯƠM TẠO - KHỞI NGHIỆP VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC; TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THUỘC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (GỌI CHUNG LÀ ĐƠN VỊ)

(Kèm theo Quyết định số 114-QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

I. Quy hoạch cấp trưởng đơn vị

1. Đối tượng 1:

- Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc, cấp Phó đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc, Trưởng phòng và tương đương của đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch cấp phó đơn vị

1. Đối tượng 1:

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc, Trưởng phòng và tương đương của đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Phó trưởng phòng và tương đương của đơn vị;

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị

1. Đối tượng 1:

- Phó trưởng phòng và tương đương của đơn vị; Chuyên viên chính và tương đương trở lên của đơn vị.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Đảng viên, viên chức, người lao động của đơn vị.

- Đảng viên, viên chức ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch Phó trưởng phòng thuộc đơn vị

Đối tượng:

- Đảng viên, viên chức, người lao động của đơn vị.

- Đảng viên, viên chức ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 2K

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA; CHỦ NHIỆM, PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 114-QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

I. Quy hoạch Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy ĐHTN

1. Đối tượng 1:

- Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban tổ chức Đảng ủy ĐHTN là cấp ủy viên; Trưởng ban Thanh tra ĐHTN; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chánh, Phó Chánh văn phòng Đảng ủy ĐHTN; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban tổ chức Đảng ủy ĐHTN là cấp ủy viên; Trưởng ban Thanh tra ĐHTN; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 2L

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA; CHỦ NHIỆM, PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ

(Kèm theo Quyết định số 114-QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

I. Quy hoạch Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở

1. Đối tượng 1:

- Đảng ủy viên phụ trách công tác đoàn thể; Bí thư chi bộ trực thuộc; Trưởng đơn vị phụ trách công tác thanh tra; Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Bí thư chi bộ trực thuộc; Phó đơn vị phụ trách công tác thanh tra; ủy viên Ban Thanh tra nhân dân.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở

1. Đối tượng 1: Phó Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Đảng ủy viên phụ trách công tác đoàn thể; Bí thư chi bộ trực thuộc; Trưởng đơn vị phụ trách công tác thanh tra; Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 4A

QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG, GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 114 -QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

I. Quy trình xây dựng quy hoạch Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Đại học Thái Nguyên nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị; Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị mình. (2) tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị; (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần:

- Đối với cấp ĐHTN là: Ban Thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc, Phó Giám đốc ĐHTN.

- Đối với cấp cơ sở: Căn cứ các quy định xem xét, quyết định thành phần theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với cấp ĐHTN là: Tập thể lãnh đạo như quy định ở bước 2; Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN; Trưởng các tổ chức đoàn thể ĐHTN (Đoàn thanh niên, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh); Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở; Chủ tịch Hội đồng trường,

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

- Đối với cấp cơ sở là: Căn cứ các quy định xem xét, quyết định thành phần theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với cấp ĐHTN là: Tập thể lãnh đạo như quy định ở bước 2; Trưởng đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN; Hiệu trưởng trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

- Đối với cấp cơ sở là: Căn cứ các quy định xem xét, quyết định thành phần theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho chủ trì hội nghị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

(1) **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(3) **Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho chủ trì hội nghị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

(1) **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban thường vụ cấp ủy các cấp; tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong

quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

(3) **Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho chủ trì hội nghị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

PHỤ LỤC 4B

QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG, PHÓ GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN; CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CỦA VĂN PHÒNG, VĂN PHÒNG ĐẢNG - ĐOÀN THỂ, CÁC BAN CHỨC NĂNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 114-QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

I. Quy trình xây dựng quy hoạch viên chức quản lý nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị; Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị mình. (2) tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị; (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần:

- Đối với cấp ĐHTN là: Ban Thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHTN (nếu có); Giám đốc, Phó Giám đốc ĐHTN.

- Đối với cấp cơ sở: Căn cứ các quy định xem xét, quyết định thành phần theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với cấp ĐHTN là: Tập thể lãnh đạo như quy định ở bước 2; Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN;

Trưởng các tổ chức đoàn thể ĐHTN (Đoàn thanh niên, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh); Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở; Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

- Đối với cấp cơ sở là: Căn cứ các quy định xem xét, quyết định thành phần theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với cấp ĐHTN là: Tập thể lãnh đạo như quy định ở bước 2; Trưởng đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN; Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

- Đối với cấp cơ sở là: Căn cứ các quy định xem xét, quyết định thành phần theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho chủ trì hội nghị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

(1) **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(3) **Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho chủ trì hội nghị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

(1) **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban thường vụ cấp ủy các cấp;

tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

(3) **Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho chủ trì hội nghị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

* **Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứngương ứng.